

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2020

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H2

Bà Lương Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1988/ có mặt.

Bị đơn: Anh Đào Quang L, sinh năm 1988/ có mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H2 trình bày: Chị và anh Đào Quang L kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, rượu chè không chăm lo đến vợ con, chửi đánh chị. Tháng 9/2019 do không chịu đựng được nữa chị đã đưa con chung Đào Duy Phong, sinh ngày 23/4/2015 về sống cùng với bố mẹ đẻ chị ở trên Cao Bằng, chị và anh L sống ly thân từ đó đến nay. Còn cháu lớn là Đào Nguyễn Duy Toàn, sinh ngày

31/7/2009 sống cùng với anh L và mẹ đẻ anh L tại tổ dân phố Q, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh L có 02 con chung là Đào Nguyễn Duy Toàn, sinh ngày 31/7/2009 và Đào Duy Phong, sinh ngày 23/4/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đào Duy Phong nhưng nếu anh L nhận nuôi cả hai con thì chị cũng nhất trí. Hiện nay cả hai con đang sống cùng anh L tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án hai bên đã xảy ra cãi nhau, anh L đang viết bản tự khai thì tự ý bỏ về. Tòa án đã thông báo hợp lệ cho anh L đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa xét xử ngày hôm nay anh L có mặt và trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H2 kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, khi chị H2 làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý nhưng đến hôm nay chị H2 kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị H2 có 02 con chung là Đào Nguyễn Duy Toàn, sinh ngày 31/7/2009 và Đào Duy Phong, sinh ngày 23/4/2015. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng nuôi con, hiện hai con đang ở với anh do chị H2 đi làm ăn xa.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân thành phố Sông Công thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H2, cho chị H2 được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H2 đôi và anh Đào Quang L về con chung. Giao con chung Đào Nguyễn Duy Toàn, sinh ngày 31/7/2009 và Đào Duy Phong, sinh ngày 23/4/2015 cho anh Đào Quang L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị H2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H2 khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung với bị đơn là anh Đào Quang L. Bị đơn có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại tổ dân phố Q, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh L không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay anh Đào Quang L có mặt nhưng hai bên không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H2 và anh Đào Quang L kết hôn năm 2009, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, hôn nhân là do tự nguyện, có làm đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên chơi bời, rượu chè không tu chí làm ăn, chăm lo đến vợ con, chửi, đánh chị H2. Tháng 9/2019 do quá sức chịu đựng chị H2 đã đưa con chung Đào Duy Phong, sinh ngày 23/4/2015 về sống cùng với bố mẹ đẻ chị ở trên Cao Bằng, vợ chồng đã sống ly thân từ đó, nay chị xác định không thể tiếp tục sống chung cùng anh L, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, hiện không ai còn quan tâm đến ai. Chị H2 có yêu cầu xin ly hôn, anh L không nhất trí ly hôn

nhưng anh không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải đoàn tụ cũng không có biện pháp gì thuyết phục chị H2 quay về đoàn tụ vợ chồng.

Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã động viên, hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H2 vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng đã hết, còn anh L không thuyết phục chị H2 quay về và nhất trí ly hôn nếu chị H2 kiên quyết muốn ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H2 và anh L không thể hàn gắn, không còn khả năng đoàn tụ. Cuộc hôn nhân giữa chị H2 và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đào Quang L của chị Nguyễn Thị H2.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H2 và anh Đào Quang L trong quá trình chung sống đã có 02 con chung là Đào Nguyễn Duy Toàn, sinh ngày 31/7/2009 và Đào Duy Phong, sinh ngày 23/4/2015. Quá trình giải quyết chị H2 có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Đào Duy Phong, sinh ngày 23/4/2015 ở cùng chị H2 được một thời gian, nay chị H2 đi làm xa nhà không trực tiếp chăm sóc được con đã để cháu về sống cùng anh L. Tại phiên tòa hai bên thỏa thuận anh L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Cháu Đào Nguyễn Duy Toàn, sinh ngày 31/7/2009 có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố. Hiện tại cháu Toàn đang sống, học tập cùng anh Đào Quang L và bà nội nên chấp nhận nguyện vọng của cháu Toàn, giao cháu Toàn và cháu Phong cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng để không làm xáo trộn môi trường sống và học tập của hai cháu.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H2 phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H2 đối với anh Đào Quang L. Cho Chị Nguyễn Thị H2 được ly hôn với anh Đào Quang L.

[2]. Về con chung:

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H2 đối và anh Đào Quang L về con chung. Giao con chung Đào Nguyễn Duy Toàn, sinh ngày 31/7/2009 và Đào Duy Phong, sinh ngày 23/4/2015 cho anh Đào Quang L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Chị H2 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H2 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H2 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, biên lai thu số 0007902 ngày 25 tháng 02 năm 2020.

[5]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự (nguyên đơn, bị đơn) biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTP. Sông Công;
- THADS TP. Sông Công;
- Các đương sự;
- UBND phường B;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Như